

この事業は、一般財団法人自治体国際化協会の助成事業により実施されています。



Hãy ghi những vật cần thiết khác



Ghi chép

● Có người nói được tiếng Việt không?
ベトナム語を話せる人はいいますか?
● Hãy nói chậm
ゆっくり話してください
● Nhà vệ sinh ở đâu?
トイレはどこですか
● Tôi có dị ứng
アレルギーがあります
● Tôi có bệnh
持病があります
● Tôi đang có thai
妊娠しています



Số tay hội thoại
② chỉ tay

Thông tin của tôi



Địa chỉ 〒 -

Số điện thoại

() -

Số hộ chiếu hoặc số thẻ ngoại kiều

● Hãy dẫn tôi đến nơi sơ tán
避難所に連れて行ってください
● Cứu tôi với
助けてください
● Tôi đang bị thương
けがをしています
● Tôi cảm thấy không khỏe
体調が悪いです
● Hãy đưa tôi đến bệnh viện
病院に連れて行ってください
● Hãy gọi xe cứu thương
救急車を呼んでください



Số tay hội thoại
① chỉ tay

Địa chỉ liên lạc



● Khi có hỏa hoạn hoặc bị ốm

☎ Xe cứu hỏa · Xe cứu thương

1 1 9



● Khi có vụ án · tai nạn

☎ Cảnh sát

1 1 0



● Số điện thoại của tòa thị chính, tòa hành chính thị xã

● Địa chỉ liên lạc quan trọng (1)

Tên

Số điện thoại

Mối quan hệ với bản thân

● Địa chỉ liên lạc quan trọng (2)

Tên

Số điện thoại

Mối quan hệ với bản thân

Ngày tháng năm sinh

Nhóm máu

Bệnh, thuốc thường dùng

Dị ứng, món ăn không thể ăn được theo tôn giáo

Khác